

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định mức quà tặng, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và đối tượng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 661/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức quà tặng, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và đối tượng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định mức quà tặng, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và đối tượng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức quà tặng, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và đối tượng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
5. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết sau:
 - a) Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức quà tặng các đối tượng có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết nguyên đán hàng năm.
 - b) Nghị quyết số 03/2025/NQ- HĐND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và đối tượng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Tư thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2025. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Xây dựng;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin điều hành, Trang tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Dũng

QUY ĐỊNH

Mức quà tặng, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và đối tượng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức quà tặng, chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và đối tượng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; người thờ cúng liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; người thuộc đối tượng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ; người đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách quy định tại Quy định này.

Điều 3. Tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán hàng năm

1. Đối tượng được tặng quà

a) Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và người thờ cúng liệt sĩ thuộc đối tượng được tặng quà của Chủ tịch nước.

b) Thân nhân liệt sĩ còn lại đang hưởng trợ cấp hàng tháng không thuộc diện được Chủ tịch nước tặng quà.

c) Các đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác; con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; thân nhân hưởng trợ cấp tuất từ trần hàng tháng của người có công các đối tượng theo quy định; đối tượng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương, Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã

phục viên, xuất ngũ về địa phương, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

d) Người thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; người thờ cúng thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên.

2. Mức quà tặng

a) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được tặng thêm quà của tỉnh với mức quà tặng là 200.000 đồng.

b) Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được tặng quà của tỉnh bằng với mức quà của Chủ tịch nước tặng đại diện thân nhân liệt sĩ cộng thêm 200.000 đồng.

c) Đối tượng quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này được tặng quà của tỉnh với mức quà tặng là 500.000 đồng.

3. Quà tặng của Đoàn Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long thăm, tặng quà người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, người thờ cúng liệt sĩ nhân dịp tết Nguyên đán: mức quà là 1.500.000 đồng. Hình thức tặng quà: bằng tiền mặt và hiện vật.

Điều 4. Tặng quà nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7

1. Đối tượng được tặng quà

a) Các đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 3 Quy định này.

b) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp hàng tháng không thuộc diện được Chủ tịch nước tặng quà nhân dịp kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7).

c) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng không thuộc diện được Chủ tịch nước tặng quà nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7).

2. Mức quà tặng

a) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quy định này được tặng thêm quà của tỉnh với mức quà tặng là 200.000 đồng.

b) Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quy định này được tặng quà của tỉnh bằng với mức quà của Chủ tịch nước tặng đại diện thân nhân liệt sĩ cộng thêm 200.000 đồng.

c) Đối tượng quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 3 Quy định này được tặng quà của tỉnh với mức quà tặng là 500.000 đồng.

d) Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được tặng quà của tỉnh với mức quà tặng bằng mức quà Chủ tịch nước tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

đ) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được tặng quà của tỉnh với mức quà tặng là 500.000 đồng.

3. Quà tặng của Đoàn Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long thăm, tặng quà người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, người thờ cúng liệt sĩ nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7: mức quà là 1.500.000 đồng. Hình thức tặng quà: bằng tiền mặt và hiện vật.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ hàng tháng

1. Đối tượng được hỗ trợ

Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế và người có công giúp đỡ cách mạng (theo quy định tại điểm 1, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng) thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa được hưởng trợ cấp hàng tháng và không đang hưởng lương hưu hoặc không đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.

2. Mức hỗ trợ hàng tháng: 900.000 đồng/người/tháng.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ nhà ở

1. Đối tượng hỗ trợ

Đối tượng theo các quyết định sau đây của Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

b) Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến

chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

c) Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

d) Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

đ) Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

e) Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a; Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a.

g) Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

h) Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, bằng khen của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này gặp khó khăn về nhà ở:

a) Mức hỗ trợ sửa chữa: 30.000.000 đồng/căn.

b) Mức hỗ trợ xây mới: 60.000.000 đồng/căn.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách tỉnh: thực hiện các chính sách quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Quy định này.

2. Nguồn vận động hợp pháp khác: thực hiện chính sách quy định tại Điều 6 Quy định này.

Điều 8. Nguyên tắc thực hiện

1. Trường hợp đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này đã được hỗ trợ từ nguồn hợp pháp khác thì không được hỗ trợ theo chính sách tại khoản 2 Điều 6 Quy định này.

2. Trường hợp đối tượng thuộc nhiều đối tượng được tặng quà theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này thì chỉ được tặng một phần quà có giá trị cao nhất (không kể phần quà do Đoàn Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long tặng).

3. Trường hợp đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này thuộc diện hưởng nhiều chính sách trợ cấp hàng tháng khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

Điều 9. Cách thức thực hiện

1. Chính sách hỗ trợ đối tượng quy định điểm d khoản 1 Điều 3 Quy định này: Vận dụng thực hiện theo Điều 28 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và Điều 8 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Chính sách hỗ trợ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này: Vận dụng thực hiện theo Điều 65, Điều 66, Điều 68, Điều 69 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và Điều 16, Điều 17 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

3. Chính sách hỗ trợ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này: Vận dụng thực hiện theo khoản 6 Điều 102 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và khoản 2 Điều 29 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Điều 10. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.